

Đơn vị: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Chương: 412

CÔNG KHAI GIAO BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số _____/QĐ-SNN ngày _____ tháng 11 năm 2024 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó						
				1. Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2. Chi cục Thủy lợi	3. Chi cục Kiểm lâm	4. Chi cục Chăn nuôi và Thú y	5. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	6. Trung tâm Khuyến nông	7. BQL Khu rừng phòng hộ Dầu Tiếng
1	2	3	4=5+6+...+12	5	6	7	8	9	10	12
	Dự toán chi ngân sách nhà nước bổ sung	5.287.305.000	5.287.305.000	862.701.000	233.507.000	1.564.387.000	1.013.646.000	588.606.000	595.850.000	428.608.000
1	Chi quản lý hành chính (Loại 340, khoản 341)	2.958.257.000	2.958.257.000	862.701.000	233.507.000	1.344.546.000	311.919.000	205.584.000	0	0
	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ.	2.958.257.000	2.958.257.000	862.701.000	233.507.000	1.344.546.000	311.919.000	205.584.000		
2	Chi sự nghiệp kinh tế	2.329.048.000	2.329.048.000	0	0	219.841.000	701.727.000	383.022.000	595.850.000	428.608.000
a	Sự nghiệp nông nghiệp (Loại 280, khoản 281)	1.680.599.000	1.680.599.000	0	0	0	701.727.000	383.022.000	595.850.000	0
	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ.	1.680.599.000	1.680.599.000				701.727.000	383.022.000	595.850.000	
b	Sự nghiệp lâm nghiệp (Loại 280, khoản 282)	648.449.000	648.449.000	0	0	219.841.000	0	0	0	428.608.000
	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ.	648.449.000	648.449.000			219.841.000				428.608.000